

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/DS-ST

Ngày: 12-01-2022

V/v tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Thanh

2. Ông Phan Á

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố TĐ, phường H, thị xã H, tỉnh B.

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh R, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà Th, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ngày 21/9/2019 âm lịch, bà cho bà R mượn số tiền 55.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, bà R có viết giấy mượn tiền. Lúc viết giấy mượn, do tin tưởng nên bà không hỏi kỹ, không kiểm tra và bà R ký trong giấy mượn tiền là Nguyễn Thị R. Hai bên thỏa thuận miệng thời hạn trả là 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Đến nay bà R vẫn chưa trả tiền dù bà đã đòi nhiều lần. Nay bà Th yêu cầu bà R trả số tiền 55.000.000 đồng và không yêu cầu bà R trả lãi.

- Theo bản tự khai, bị đơn bà R trình bày: Bà có rút một chân hụi chỗ bà Th. Đến ngày 21/9/2019 âm lịch, bà còn nợ bà Th số tiền 55.000.000 đồng nên bà Th yêu cầu bà viết giấy nợ. Giấy nợ do bà viết và ký tên, bà ghi Nguyễn Thị R là viết tắt. Nay bà Th yêu cầu trả số tiền 55.000.000 đồng thì bà đồng ý nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nguồn thu nhập chủ yếu là đi biển nên xin bà Th cho từ từ trả.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Bà R thừa nhận có nợ bà Th số tiền 55.000.000 đồng, Giấy mượn tiền ngày 21/9/2019 do bà viết và ký tên “Nguyễn Thị R”. Theo nội dung Giấy mượn tiền ngày 21/9/2019 thì đây là hợp đồng vay tài sản, không kỳ hạn và không có lãi. Bà Th và bà R đều thống nhất ngày viết giấy mượn là ngày 21/9/2019 âm lịch. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định, ngày 21/9/2019 âm lịch bà R vay tiền và còn nợ bà Th số tiền 55.000.000 đồng là đúng sự thật.

[4] Bà R vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi bên cho vay đòi lại tài sản. Việc bà R xin thêm thời gian để trả không được bà Th đồng ý và không phù hợp với qui định của pháp luật nên không được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th, buộc bà R phải trả cho bà Th số tiền 55.000.000 đồng. Bà Th không yêu cầu bà R trả tiền lãi nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 55.000.000 đồng x 5% = 2.750.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Th. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh R trả cho bà Huỳnh Thị Th số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh R phải chịu 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho bà Huỳnh Thị Th số tiền 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001385 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Hoàng**